



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Kích thước	9
Dòng	MS
Vị trí lắp đặt	đọc +/- 5°
Độ mịn bộ lọc	5 µm...40 µm
Cổng xả nước ngưng tụ	hoàn toàn tự động hoàn toàn tự động, điều khiển bằng điện xoay thủ công bản tự động
Cấu trúc xây dựng	Bộ lọc thiêu kết với máy tách ly tâm
mức độ tách nước ngưng	75 %
Áp suất vận hành	0 bar...20 bar
Lưu lượng danh nghĩa bình thường (chuẩn hóa theo DIN 1343)	6000 l/ph...16000 l/ph
Giấy phép	c UL us - Recognized (OL)
Dấu CE (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo chỉ thị chống cháy nổ của EU (ATEX)
Dấu UKCA (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo quy định UK EX
Phê duyệt bảo vệ Ex bên ngoài Liên minh Châu Âu	EPL Db (GB) EPL Gb (GB)
Chống cháy nổ	Vùng 1 (ATEX) Vùng 1 (UKEX) Vùng 2 (ATEX) Vùng 21 (ATEX) Vùng 21 (UKEX) Vùng 22 (ATEX)
Danh mục ATEX Khí	II 2G
Danh mục ATEX Bụi	II 2D
Loại chống cháy nổ Khí	Ex h IIC T6 Gb X
Loại chống cháy nổ Bụi	Ex h IIIC T60°C Db X
Nhiệt độ môi trường xung quanh ngoài	-10°C ≤ Ta ≤ +60°C
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [-:9:-] Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:9:-] Khí trơ
Lớp chống ăn mòn KBK	2 - bị ăn mòn vừa phải
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B1/B2-L
Nhiệt độ bảo quản	-10 °C...60 °C

Đặc tính	Giá trị
Cấp độ sạch không khí tại đầu ra	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [6:8:4] Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:8:4]
Nhiệt độ trung bình	-10 °C...60 °C
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-10 °C...60 °C
Kích thước hạt	5 µm...40 µm
trọng lượng sản phẩm	2000 g...2400 g
Kiểu gắn	Lắp đặt đường dây với phụ kiện tùy ý:
Vật liệu nắp che	PA gia cố
Vật liệu cửa đĩa xoáy	POM
Vật liệu giá đỡ bộ lọc	POM
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Vật liệu tấm kết nối	Nhôm đúc áp lực
Vật liệu góc gắn	Nhôm đúc áp lực
Vật liệu bộ lọc	PE
Vật liệu vỏ	Nhôm đúc áp lực Hợp kim nhôm rèn
Đầu nối mô-đun vật liệu	Nhôm đúc áp lực
Vật liệu vòng đệm kín vỏ	NBR
Vật liệu cửa kính quan sát	PA
Tấm tách nguyên liệu	POM